

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

Thực hiện Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Thực hiện Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 31/01/2023 để chỉ đạo các phòng, ban, ngành thị xã, UBND các xã, phường tập trung các giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thị xã.

Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhất là công tác chăm lo, thăm viếng, tặng quà nhân các ngày lễ, tết đã tạo niềm tin, phấn khởi của người dân trước sự chăm lo của Đảng và Nhà nước.

Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến. Công tác tuần tra, tấn công, trấn áp tội phạm được chỉ đạo thường xuyên và đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội.

Tập trung chỉ đạo xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, ấp nông thôn mới kiểu mẫu, đến nay đã có 04 xã được công nhận nông thôn mới nâng cao và 09 ấp được công nhận ấp nông thôn mới kiểu mẫu, tiếp tục tập trung các nguồn lực xây dựng xã Hiệp Thạnh đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao và xã Long Hữu đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu.

Kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND thị xã về phát triển kinh tế, xã hội có nhiều thuận lợi, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp tiếp tục tăng trưởng; hoạt động kinh doanh có nhiều chuyên biến tích cực, tổng giá trị sản xuất ước đạt 9.615 tỷ đồng, đạt 103,2% NQ, tăng 11,5% so cùng kỳ (tương đương 994 tỷ đồng). Trong đó:

- Khu vực I: sản xuất thuận lợi, phục hồi tốt, ước cả năm đạt hơn 3.386/3.156 tỷ đồng, đạt 107,2%NQ, tăng 13,2% so cùng kỳ; ngành thủy sản đóng vai trò quan trọng, tác động tích cực đến tăng trưởng của khu vực I; tỷ trọng giá trị sản xuất toàn ngành chuyển dịch theo hướng tích cực, cơ cấu sản xuất trong nông, lâm, thủy sản tăng từ 34,7% (năm 2022) lên 35,2%, trong đó, ngành thủy sản tăng từ 29,6% lên 30,5%, nông nghiệp giảm từ 4,96% xuống còn 4,66%, lâm nghiệp không tăng giảm (0,04%).

- Khu vực II: ước cả năm đạt hơn 3.062/3.005 tỷ đồng, đạt 101,9%NQ, so cùng kỳ tăng 2,75%. Công nghiệp chế biến, chế tạo phục hồi, các doanh nghiệp chủ động, linh hoạt hơn trong sản xuất; cơ cấu sản xuất ngành công nghiệp và xây dựng giảm từ 34,5% (năm 2022) xuống còn 31,8%, trong đó, công nghiệp tăng từ 16,4% lên 17,4%, xây dựng giảm từ 18,09% xuống còn 14,3% (*nguyên nhân do các dự án lớn đã hoàn thành đưa vào sử dụng*). Công tác giải ngân vốn đầu tư công được quan tâm chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân tạo động lực cho tăng trưởng.

- Khu vực III: ước cả năm đạt hơn 3.167/3.150 tỷ đồng, đạt 100,5%NQ, tăng 19,5% so cùng kỳ, cơ cấu sản xuất ngành thương mại - dịch vụ tăng từ 30,7% (năm 2022) lên 32,9%. các ngành bán buôn, bán lẻ, thông tin truyền thông, tài chính ngân hàng, vui chơi, giải trí, du lịch, lưu trú ăn uống, giao thông vận tải phục hồi nhanh và hoạt động khá ổn định, doanh thu từ khu vực dịch vụ tăng 5,6% so với cùng kỳ (tương đương 66 tỷ đồng).

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN MỘT SỐ NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

Tập trung chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và giải ngân các nguồn vốn. Tổng các nguồn vốn được phân bổ 8,520 tỷ đồng¹, đến nay, đã giải ngân 2,386 tỷ đồng, đạt 28% (bao gồm cả kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023); trong đó:

+ Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giải ngân 2,335 tỷ đồng, đạt 36%.

+ Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giải ngân 0,051 tỷ đồng, đạt 2,29%.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ

Năm 2023, được giao kế hoạch vốn 0,581 tỷ đồng, đã giải ngân 0,581 tỷ đồng; tổng dư nợ cho vay 0,581 tỷ đồng với 02 lượt khách hàng (đối tượng vay theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015, Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về hỗ trợ Chính sách cho vay đối với cá nhân,

¹ Vốn chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững: 2,220 tỷ đồng (Phòng Lao động 1,935 tỷ đồng, phòng Y tế 102 triệu đồng, phòng Kinh tế 183 triệu đồng); vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 6,330 tỷ đồng (phòng Kinh tế 1,890 tỷ đồng, phòng Lao động 601 triệu đồng, phòng Tài nguyên và Môi trường 210 triệu đồng, Ban quản lý dự án ĐTXD 3,599 tỷ đồng)

hộ gia đình để mua, thuê nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở).

3. Thu chi ngân sách, tài chính - tín dụng

Công tác quản lý, điều hành ngân sách đảm bảo đúng quy định, chú trọng bồi dưỡng các nguồn thu, tổng thu ngân sách ước thực hiện: 417,004 tỷ đồng, đạt 129,21%, giảm 21,98% so với cùng kỳ, tương đương giảm 117,447 tỷ đồng (trong đó, thu nội địa trên địa bàn: 85,085 /111 tỷ đồng, ước đạt 76,7% NQ, mặc dù đã thực hiện các giải pháp chỉ đạo, tập trung thu ngân sách nhưng vẫn còn một số nguồn thu chưa đạt kết quả cao). Chi ngân sách được kiểm soát chặt chẽ, tiết kiệm hiệu quả, đảm bảo cân đối được ngân sách các cấp và nhiệm vụ chi theo dự toán, tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 359,287 tỷ đồng, ước đạt 94,70% dự toán, giảm 23,51% so với cùng kỳ (giảm 110,441 tỷ đồng), giải ngân đầu tư công được (ước thực hiện đến 31/12) 106,752 tỷ đồng, ước đạt 95% so với dự toán.

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả; cân đối nguồn vốn, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất - kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của tỉnh, cho vay phục vụ nhu cầu đời sống, tín dụng tiêu dùng với mức lãi suất hợp lý; tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn. Hoạt động tín dụng phục hồi nhanh, các chỉ tiêu về nguồn vốn, cho vay tăng trưởng đạt mức khá so với cùng kỳ và phù hợp với chỉ tiêu định hướng đề ra đầu năm. Các tổ chức tín dụng huy động tiền gửi 1.072,7 tỷ đồng, cho vay 1.962,7 tỷ đồng; thu nợ 2.654,2 tỷ đồng; tổng số dư nợ 2.731,6 tỷ đồng (nợ xấu chiếm 0,43% so tổng dư nợ).

4. Thực hiện cơ cấu, phát triển các ngành, lĩnh vực

4.1. Về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản

a) Nông nghiệp

Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn có một số thuận lợi, các loại bệnh nguy hiểm trên cây trồng, vật nuôi cơ bản được kiểm soát; giá lúa, heo hơi, gà thả vườn tương đối ổn định ở mức khá; các chính sách đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật tiếp tục được quan tâm đầu tư; cơ cấu sản xuất tiếp tục chuyển đổi nhanh; đẩy mạnh áp dụng sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao và mã số vùng trồng. Tập trung phát huy thế mạnh thủy sản, nhất là những nơi còn dư địa trên địa bàn. Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp năm 2023, ước đạt 448/440 tỷ đồng, đạt 101,8% NQ, tăng 4,6% so cùng kỳ.

Tổng diện tích xuống giống lúa 322,5 ha, thu hoạch 322,5 ha, năng suất bình quân 4,7 tấn/ha (cao hơn so cùng kỳ 0,7 tấn/ha), sản lượng thu hoạch 1515,8 tấn, đạt 170,3% kế hoạch (tăng 15,6% so cùng kỳ). Diện tích cây màu, công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác gieo trồng 2643,5 ha⁽²⁾ (so cùng kỳ giảm 19,6 ha). Đề xuất Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định mẫu đất trồng lúa kém hiệu quả, làm cơ sở hỗ trợ chuyển đổi sản xuất cho 16 hộ dân theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn ổn định, tình hình dịch bệnh được kiểm soát, phòng trị kịp thời. Các mô hình chăn nuôi an toàn sinh học được áp

² Màu lương thực 610,7 ha, màu thực phẩm 1860,2 ha, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác 172,5 ha.

dụng phổ biến góp phần giảm ô nhiễm môi trường. Công tác tiêm phòng, kiểm dịch được tăng cường và thực hiện thường xuyên.

b) Lâm nghiệp

Giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp năm 2023, ước đạt 3,4 tỷ đồng, đạt 103,1% NQ, tăng 2,7% so cùng kỳ. Tổng diện tích rừng trên địa bàn thị xã 1.917,90 ha (rừng phòng hộ 851,83 ha; rừng sản xuất 1.066,07 ha).

c) Thủy sản

Tập trung chỉ đạo chuyển đổi mô hình sản xuất phù hợp với tình hình phát triển của từng vùng, từng khu vực. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, khuyến khích nông dân chuyển đổi từ các mô hình nuôi kém hiệu quả sang nuôi thâm canh, bán thâm canh. Đẩy mạnh phát triển mô hình nuôi tôm thẻ thâm canh mật độ cao ở những vùng đủ điều kiện. Giá trị sản xuất ngành thủy sản năm 2023 ước đạt 2.935 tỷ đồng, đạt 108,2% NQ, tăng 14,65% so cùng kỳ.

Tổng diện tích nuôi thủy sản (tôm sú + tôm thẻ) 6.303,26ha, so cùng kỳ tăng 18,39% (tương đương 979,26 ha). Tình hình thiệt hại trong nuôi tôm còn xảy ra qua theo dõi có 544 lượt hộ với 169,58 triệu con giống bị thiệt hại 137,88 ha chủ yếu do bệnh gan tụy, đốm trắng,...

Tổng sản lượng thủy sản khai thác, đánh bắt và nuôi trồng 44.226,1 tấn, đạt 108,34% kế hoạch (so cùng kỳ tăng 3.404,4 tấn); trong đó: sản lượng nuôi trồng tăng 11,08% so với cùng kỳ (tương đương tăng 3.514,4 tấn); sản lượng khai thác giảm 1,2% so với cùng kỳ (tương đương giảm 110 tấn).

Trong năm có 06 cơ sở nuôi tôm thẻ được công nhận đạt tiêu chuẩn Vietgap, đạt 120% chỉ tiêu và 102 hộ nuôi tôm đạt chứng nhận BAP tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm với tập đoàn Minh Phú.

4.2. Công nghiệp, thương mại, dịch vụ, kinh tế hợp tác và phát triển doanh nghiệp

Công nghiệp chế biến, chế tạo phục hồi, các doanh nghiệp chủ động, linh hoạt hơn trong sản xuất. Các hoạt động dịch vụ, lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí có nhiều chuyển biến tích cực. Tình hình giá cả thị trường, nguồn cung hàng hóa đảm bảo, đáp ứng đủ nhu cầu của người dân. Các hoạt động bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng mạnh, các mặt hàng thiết yếu ổn định.

Tổng doanh thu thương nghiệp trong năm ước đạt 9.851 tỷ đồng (tổng mức bán lẻ hàng hóa 2.911 tỷ đồng), doanh thu từ hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 592 tỷ đồng, doanh thu hoạt động dịch vụ khác ước đạt 496 tỷ đồng; sản phẩm tôm đông lạnh 2.430 tấn, ước đạt 490 tỷ đồng.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 2.945 tỷ đồng, đạt 100,6% so kế hoạch. Giá trị sản xuất ngành công nghiệp, ước đạt 1.680 tỷ đồng, đạt 103,7% kế hoạch, so cùng kỳ tăng 18,3%; giá trị sản xuất ngành thương mại - dịch vụ ước đạt 3.167 tỷ đồng, đạt 100,5% kế hoạch, so cùng kỳ tăng 19,5%.

Tiến hành kiểm tra hoạt động xuất, nhập hóa đơn; kê khai thuế trên lĩnh vực xây dựng cơ bản; thương mại điện tử 19 cuộc, tại 03 cửa hàng kinh doanh xăng dầu, 03 cơ sở san lấp mặt bằng, 06 hộ dân trên địa bàn thị xã, phát hiện 19 trường hợp vi phạm và tiến hành xử lý theo thẩm quyền, thu nộp ngân sách 200,4 triệu đồng.

Vận động thành lập mới 63 Doanh nghiệp, đạt 105% chỉ tiêu giao, nâng tổng số đến nay trên địa bàn thị xã có 291 Doanh nghiệp đang hoạt động.

Thành lập mới 01 Hợp tác xã³, đạt 100% NQ và thành lập mới 14 Tổ hợp tác⁴, đạt 140% NQ. Phần lớn các HTX, THT có quy mô nhỏ, chưa năng động, chậm khắc phục tình trạng khó khăn yếu kém, nhất là khu vực nông nghiệp. Một số HTX sản xuất, kinh doanh từng lúc chưa gắn với nhu cầu thị trường, hoạt động riêng lẻ, thiếu liên doanh, liên kết, đầu mỗi tiêu thụ không ổn định. Tổ hợp tác chưa đủ sức hỗ trợ các thành viên phát triển sản xuất, việc phát triển các Tổ còn mang tính tự phát, tổ chức thiếu chặt chẽ nên gặp nhiều khó khăn trong giao dịch kinh tế, còn trông chờ thụ hưởng các chính sách của Nhà nước,...

5. Xây dựng nông thôn mới, phát triển sản phẩm OCOP

5.1. Xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục huy động các nguồn lực xã hội lồng ghép vốn ngân sách Nhà nước xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao. Nhìn chung, đời sống vật chất và tinh thần của dân cư nông thôn được nâng lên; cảnh quan, môi trường có nhiều khởi sắc theo hướng sáng - xanh - sạch - đẹp, an ninh, trật tự nông thôn được bảo đảm; hệ thống chính trị được củng cố theo hướng trong sạch, vững mạnh.

Tổ chức lễ công nhận xã Long Hữu, xã Trường Long Hòa đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao⁵; tập trung chỉ đạo xã Hiệp Thạnh thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, đến nay đạt 19/19 tiêu chí và xã Long Hữu đã đạt được 4/4 nội dung của xã nông thôn mới kiểu mẫu, đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị tỉnh kiểm tra công nhận. Về xây dựng ấp nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023, đến nay có 5/5 ấp đã được kiểm tra đạt 8/8 nội dung, đang kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của các ấp còn lại để hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét công nhận. Đến nay thị xã có 09 ấp được công nhận ấp NTM kiểu mẫu⁶.

5.2. Phát triển sản phẩm OCOP

Tập trung hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp xây dựng hồ sơ tham gia Chương trình OCOP năm 2023. Tuyên truyền vận động các hộ kinh doanh đăng ký xây dựng sản phẩm OCOP, trong năm kiểm tra, đánh giá phân hạng 08 sản phẩm OCOP⁷ (sản phẩm 03 sao), nâng đến nay trên địa bàn thị xã có 22 sản phẩm OCOP (02 sản phẩm 04 sao). Đang triển khai đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP đợt II/2023⁸. Tổ chức trao giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cho 19 chủ thể có sản phẩm đạt giải trong cuộc thi bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thị xã Duyên Hải lần thứ IV.

5.3. Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

³ Đến nay thị xã có 13 HTX đang hoạt động, với vốn điều lệ 18.476 tỷ đồng, tổng số thành viên tham gia 2.225 người

⁴ Tổng số đến nay có 128 THT, 1688 thành viên, trong đó: số THT hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp là 118 tổ với 1539 thành viên (thủy sản 51 THT, 737 thành viên; trồng trọt 24 THT với 312 thành viên; chăn nuôi 43 THT với 490 thành viên), số THT hoạt động trong lĩnh vực phi nông nghiệp là 10 tổ với 149 thành viên

⁵ Đến nay thị xã có 04 xã đạt nông thôn mới nâng cao (Long Toàn, Dân Thành, Trường Long Hòa, Long Hữu)

⁶ (Áp Giồng Trôm, Bào Sen, Phước An, Thống Nhất (Long Toàn); ấp Mù U, Giồng Giếng (Dân Thành); ấp Ba Động (Trường Long Hòa), ấp 15 (Long Hữu), ấp Chợ (Hiệp Thạnh).

⁷ Hành tím Ba Động, Khô cá đuối nê một nắng Hong Kong, Khô cá đù một nắng, Khô tôm xê, Nước uống đóng chai Sanvi, Yên sào Ngọc Hải, Nghêu Thành Đạt, Nấm Bào Ngư Xám Anh Thư.

⁸ Tinh bột nghệ Phú Phúc (công nhận lại); Nghêu XTX Phương Đông, mức gừng đèo (cơ sở Kim Cương);

Đến nay, có 100% hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh trong đó, số hộ dân sử dụng nước sạch đạt 87,3% trên tổng số hộ dân toàn thị xã.

6. Công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng

Xây dựng Quy chế Quản lý Kiến trúc thị xã Duyên Hải đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 13/11/2023; trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt Đề cương chương trình phát triển đô thị thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đến năm 2030. Triển khai lập Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu tham quan du lịch nghỉ dưỡng Ba Động (giai đoạn 2); Quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn Khu nhà ở thương mại tại đường 01 thàng 5, khóm 1, phường 1, Khu nhà ở khóm 1, phường 1 và đang triển khai điều chỉnh quy hoạch phân khu phường 1, thị xã Duyên Hải. Tổ chức công bố công khai đồ án Quy hoạch phân khu Dân Thành và Trường Long Hòa. Đến nay, thị xã Duyên Hải đạt 53/63 tiêu chuẩn đô thị loại IV, 47/63 tiêu chuẩn đô thị xã loại III. Xã Dân Thành đạt 10/13 tiêu chuẩn, xã Trường Long Hòa đạt 10/13 tiêu chuẩn của phường; tỷ lệ đô thị hóa đạt 32,8%.

Trong năm, triển khai thực hiện 35 công trình (*07 công trình chuyển tiếp và 28 công trình khởi công mới*), đã bàn giao đưa vào sử dụng 22 công trình, chuẩn bị nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng 01 công trình, đang triển khai thi công 10 công trình, 01 công trình đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, chuẩn bị chi trả cho người dân và 01 công trình đang đánh giá hồ sơ dự thầu. Tổng vốn phân bổ là 151,133 tỷ đồng, đã giải ngân được 119,084 tỷ đồng, tương đương 78,8% so với kế hoạch vốn, ước đến cuối năm 2023, giải ngân đạt 99,6% kế hoạch vốn.

Huy động, lồng ghép đa dạng các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng, tạo điều kiện thu hút đầu tư, phát triển kinh tế xã, hội. Triển khai duy tu, sửa chữa 2,312 km đường giao thông, đầu tư mới 13 tuyến đường, 12,852 km (trong đó: 9,615 km đường nhựa và 3,237 km đường đan), đầu tư xây mới 02 cầu bê tông nông thôn.

7. Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ

7.1. Giáo dục và Đào tạo

Tổ chức các hoạt động giáo dục và hình thức dạy học phù hợp khung thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn theo Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024. Tập trung chỉ đạo nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 5594/BGDĐT-GDTH ngày 09/10/2023.

Tiếp tục thực hiện và phát triển chương trình Giáo dục mầm non phù hợp với từng trường, từng xã, phường; nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025. Quyết định thành lập 01 trường mầm non tư thục (Trường mầm non song ngữ thiên phú) tại khóm 1, Phường 1.

Tập trung chỉ đạo đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo theo cấp học. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2023 – 2024, tỷ lệ học sinh đi học trong độ tuổi: mẫu giáo 05 tuổi đạt 100%, cấp tiểu học đạt 100%, cấp THCS đạt 98,63%; tổ chức nghiêm

túc, an toàn tuyệt đối Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2022 - 2023 có 524 em dự thi, tỷ lệ tốt nghiệp đạt 100%; Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023 – 2024 có 436/536 em dự thi, đạt 81,34%; 100% trường Tiểu học và THCS tổ chức thực hiện dạy học theo sách giáo khoa mới thuộc Chương trình GDPT 2018 đúng quy định. Cơ sở vật chất trường, lớp học tiếp tục được quan tâm đầu tư, tập trung xây dựng trường Trường THCS Trường Long Hòa đạt chuẩn quốc gia⁹, đến nay thị xã có 10/22 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia¹⁰. Kiểm tra, công nhận 7/7 xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và phổ cập trung học năm 2023.

7.2. Khoa học và Công nghệ

Phối hợp tổ chức 31 lớp hướng dẫn ứng dụng công nghệ vào sản xuất có 1.483 lượt người dự. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức 01 lớp hội thảo về nhãn hiệu của Trà Vinh có 70 người tham gia. Tổ chức 02 lớp hội thảo mô hình trồng dưa, mô hình trồng dưa lưới trong nhà màng có 50 người dự. Vận động 03 doanh nghiệp xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm¹¹.

Tiếp tục triển khai thực hiện Dự án “Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật phát triển nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu, xây dựng mô hình trình diễn trồng táo xanh (*Ziziphus mauritiana*), kết hợp nuôi dê bách thảo sinh sản quy mô nông hộ”. Nghiệm thu và bàn giao sản phẩm “mô hình trồng dưa lưới an toàn trong nhà màng gắn với truy xuất nguồn gốc”.

8. Phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân

8.1. Văn hóa, thể thao và du lịch

Tiếp tục ban hành và triển khai các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về xây dựng đời sống văn hóa, gia đình tại địa phương; kiểm tra, phối hợp kiểm tra 22 cơ sở kinh doanh các dịch vụ văn hóa, thể thao trên địa bàn. Qua đó, tạo sự chuyển biến tích cực, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các cơ sở kinh doanh.

Chuẩn bị các nội dung tham gia hoạt động Tuần lễ Văn hóa, Du lịch - Liên hoan âm thực Nam bộ gắn với Lễ hội Ok Om Bok tỉnh Trà Vinh năm 2023, với 04 hoạt động theo kế hoạch của tỉnh đề ra. Tập trung chỉ đạo xây dựng Phường 1 và Phường 2 đạt chuẩn Phường đô thị văn minh, đến nay Phường 1 đạt 45/52 tiêu chí; Phường 2 đạt 39/52 tiêu chí. Kiểm tra công nhận 4 tuyến phố văn minh đô thị¹².

Xây dựng điểm du lịch canh nông tại ấp Cồn Ông, xã Dân Thành. Trong năm 2023, có 272.610 lượt khách du lịch đến tham quan và sử dụng các dịch vụ trên địa bàn, (107 lượt khách nước ngoài).

8.2. Y tế

Toàn thị xã hiện có 40,69 giường bệnh/vạn dân, đạt 196% NQ; 100% xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế; 100% trạm y tế có bác sỹ làm việc; hiện có 11,8 bác sỹ/vạn dân. Kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại 252 cơ sở, qua kiểm

⁹ Đã đạt 4/5 tiêu chuẩn, còn lại tiêu chuẩn cơ sở vật chất chưa đạt

¹⁰ 07 trường tiểu học, 02 trường mẫu giáo và 01 trường THCS

¹¹ Phúc Kim Phụng, Trung Đặng, HTX nghề Phương Đông

¹² Phường 1, gồm: Tuyến đường 2/9, khóm 1; Tuyến đường Điện Biên Phủ; Tuyến đường Lý Tự Trọng, khóm 1; Tuyến đường Quốc lộ 53, khóm 1. Phường 2, gồm: Tuyến đường D15 (Quốc lộ 53 cũ).

tra có 28 cơ sở vi phạm; kiểm tra cấp 10 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện về an toàn thực phẩm.

Tổ chức khám và phẫu thuật mắt miễn phí cho bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn là người cao tuổi, tổng số lượt khám 300 bệnh nhân trong đó chỉ định phẫu thuật 110 bệnh nhân. Trung tâm Y tế thị xã khám và điều trị bệnh cho 66.250 lượt bệnh nhân; tiêm chủng mở rộng cho trẻ em dưới 01 tuổi đạt 57,30% (310 /541).

Phát hiện 86 trường hợp bệnh tay, chân, miệng và 12 trường hợp sốt xuất huyết (không có trường hợp tử vong). Tập trung chỉ đạo các phòng, ban, ngành, UBND các xã, phường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh tay chân miệng, bệnh sốt xuất huyết.

8.3. Đào tạo nghề và giải quyết việc làm

Đưa 38 lao động làm việc có thời hạn ở nước ngoài, đạt 152% Nghị quyết. Tạo việc làm mới cho 1.353 lao động, đạt 123% Nghị quyết, trong đó: lao động qua đào tạo chiếm 86,45% trong tổng số lao động (24.360/28.179 lao động), đạt 100,52% Nghị quyết; lao động có bằng cấp, chứng chỉ chiếm 43,64% (12.298/28.179 lao động), đạt 105,16% Nghị quyết. Mở 12 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn, có 284 học viên tham gia học, đến nay đã hoàn thành 10 lớp, cấp chứng chỉ cho 231 học viên.

8.4. Thực hiện chính sách ưu đãi người có công

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công; thăm, tặng quà cho đối tượng chính sách, người có công và thân nhân của người có công nhân dịp Tết Nguyên đán, lễ 30/4, lễ 27/7 với tổng kinh phí trên 64.000.000 đồng. Chi trả trợ cấp thường xuyên và quà tết của Trung ương, của tỉnh, thị xã cho thân nhân gia đình chính sách, tổng số tiền trên 6,693 tỷ đồng¹³. Nghiệm thu và bàn giao 04 căn nhà tình nghĩa cho gia đình người có công cách mạng khó khăn về nhà ở và 04 căn nhà đại đoàn kết, tổng giá trị 400 triệu đồng.

8.5. Chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo

Các chính sách an sinh xã hội luôn được quan tâm thực hiện đầy đủ, đúng quy định; chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng kịp thời cho 1.542 đối tượng bảo trợ xã hội. Mở tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt cho 1.394 đối tượng hưởng chế độ chính sách và bảo trợ xã hội. Cấp gạo hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội và người lao động gặp khó khăn trên địa bàn thị xã dịp Tết nguyên đán năm 2023 cho 2.838 người với tổng số 42.570 kg gạo. Cấp kinh phí hỗ trợ cho 07 hộ nghèo neo đơn từ 60 tuổi lên, số tiền: 41.000.000 đồng. Chi hỗ trợ quà tết cho 86 hộ nghèo, số tiền 43 triệu đồng (500.000/hộ).

Vận động các mạnh thường quân, nhà hảo tâm hỗ trợ 6.361 phần quà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn vui xuân, đón tết Nguyên đán 2023 trên 2,022 tỷ đồng. Triển khai thực hiện hỗ trợ nhà ở cho 13 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo từ nguồn quỹ an sinh xã hội tỉnh.

Thăm, tặng quà chúc thọ, mừng thọ của Chủ tịch nước và Chủ tịch UBND tỉnh cho 28 cụ cao tuổi trên địa bàn thị xã (02 cụ 100 tuổi và 26 cụ 90 tuổi) với tổng kinh phí 38.000.000 đồng.

¹³ trợ cấp thường xuyên 3,083 tỷ đồng, quà tết 893 triệu đồng, lễ 27/7 cấp 917 triệu đồng, thờ cúng liệt sĩ 1,472 tỷ đồng, điều dưỡng tại gia đình 325,9 triệu đồng

Tập trung chỉ đạo thực hiện công tác điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, hộ có thu nhập khá, giàu năm 2023. Qua kết quả điều tra, rà soát, hộ nghèo trong năm giảm còn 0,46%, giảm 33 hộ, đạt 150% Nghị quyết (trong đó tỷ lệ hộ dân tộc khmer giảm 0,98%, giảm 02 hộ, đạt 100%NQ); hộ cận nghèo giảm còn 1,70%, giảm 100 hộ, đạt 106% Nghị quyết.

8.6. Vận động phát triển BHYT, BHXH

Chính sách hỗ trợ BHYT cho các đối tượng chính sách, người có công, bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được thực hiện đúng quy định. Tập trung công tác tuyên truyền vận động Nhân dân tham gia mua BHYT, BHXH tự nguyện, tính đến nay số người tham gia Bảo hiểm y tế là 38.650 người đạt 87,63% so với tỷ lệ dân số, đạt 92,2% so với NQ (ước đến cuối năm đạt 100% Nghị quyết); số người tham gia Bảo hiểm xã hội là 5.188 người, đạt 20,73% so với tổng số lao động, đạt 77,62% so với NQ (có 956 người tham gia BHXH tự nguyện đạt 3,82% trong tổng số người tham gia BHXH tự nguyện, đạt 54,57% NQ) (ước đến cuối năm đạt 100% Nghị quyết).

8.7. Công tác dân tộc - tôn giáo

Tình hình dân tộc - tôn giáo trên địa bàn ổn định, quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho các chức sắc, chức việc, tổ chức tôn giáo hoạt động đúng pháp luật, sống tốt đời đẹp đạo và tham gia các hoạt động an sinh xã hội. Các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo và điểm, nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung trên địa bàn thị xã hoạt động thuận tụy, các chức sắc, chức việc tôn giáo hoạt động tuân thủ các quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

9. Tài nguyên và môi trường

Tập trung thực hiện các hoạt động cải thiện cảnh quan, môi trường theo Chỉ thị số 27-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy¹⁴. Tập trung tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn ký cam kết thực hiện các giải pháp giảm thiểu, tham gia vào chuỗi tái sử dụng, tái chế và thay thế các sản phẩm nhựa dùng một lần bằng các sản phẩm thân thiện môi trường. Tiến hành thu gom và xử lý trên 64,5 tấn chất lạ trôi dạt vào bờ biển xã Trường Long Hòa.

Hoàn thành việc lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 trình Hội đồng thẩm định cấp tỉnh xem xét thẩm định. Rà soát, trình phê duyệt bổ sung danh mục công trình cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất từ đất rừng phòng hộ, đất trồng lúa sang sử dụng vào mục đích khác năm 2023 và 2024. Tiến hành kiểm tra, đề xuất xử lý các thửa đất công bị lấn, chiếm trên địa bàn; khảo sát thực địa, xin chủ trương đầu tư giá 07 thửa đất công không có nhu cầu sử dụng. Thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai đúng quy định¹⁵.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản. Công tác kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn thị xã, nhất là hoạt động khai thác của các doanh nghiệp được cấp phép, hoạt động cải tạo ao hồ có tận thu đất, cát dôi dư trên địa bàn thị xã được tăng cường và thực hiện định kỳ, qua công tác kiểm tra đã phát hiện lập biên bản và quyết định xử phạt vi phạm

¹⁴ thu gom xử lý 90,406 tấn rác; phát hoang 1.122,9 km đường giao thông nông thôn, chăm sóc 22.947 cây xanh

¹⁵ Tiếp nhận 582 hồ sơ đề nghị thực hiện các thủ tục về đất đai (cấp GCN QSD đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đình chính GCN), đã thực hiện xong 293 hồ sơ; chuyển trả 217 hồ sơ, còn lại đang thực hiện

hành chính 03 trường hợp (02 trường hợp khai thác khoáng sản trái phép tại xã Trường Long Hòa, 01 trường hợp xây cất không đúng mục đích sử dụng đất tại Phường 2).

10. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

10.1. Cải cách hành chính

Triển khai thực hiện Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định tiêu chí xây dựng và phương pháp đánh giá mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trong cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Xây dựng và ban hành các Kế hoạch Cải cách hành chính thị xã Duyên Hải năm 2023; Kế hoạch nâng cao Chỉ số cạnh tranh và Chuyển đổi số thị xã Duyên Hải năm 2023.

Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính với 17.570 hồ sơ¹⁶, trong đó: hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến là 13.665 hồ sơ, đạt 77,75% so với tổng số lượng tiếp nhận¹⁷, hồ sơ tiếp nhận trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 3.905 hồ sơ. Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 17.480 hồ sơ trong đó, giải quyết trước hạn: 11.466 hồ sơ, đạt 65,6%; đúng hạn 5.936 hồ sơ, chiếm 34%; 78 hồ sơ trễ hạn 0,4%; có 90 hồ sơ đang giải quyết (còn trong hạn xử lý).

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử: đã tích hợp trên Cổng dịch vụ công tỉnh 396 dịch vụ, trong đó có 42 dịch vụ công trực tiếp, 243 dịch vụ công 01 phần và 112 dịch vụ công toàn phần, trong năm có 127 dịch vụ công có phát sinh hồ sơ trực tuyến.

10.2. Xây dựng chính quyền

Xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 27/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác dân vận, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận chính quyền, phát huy dân chủ ở cơ sở, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn tỉnh đến năm 2025. Tổ chức thành công Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo Ủy ban nhân dân thị xã với đoàn viên thanh niên năm 2023.

- Xây dựng kế hoạch khắc phục theo Kết luận thanh tra số 21/KL-SNV ngày 18/4/2023 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh về việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức tại các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải. Thực hiện quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động cán bộ, công chức ở các phòng, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp đúng theo quy định¹⁸. Phân công 247 cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do các Sở, ngành tỉnh tổ chức.

Trình HĐND thị xã tán thành Nghị quyết về thành lập phường Dân Thành và phường Trường Long Hòa đồng thời tổng hợp hồ sơ gửi Sở Nội vụ xem xét đề

¹⁶ thị xã: 1.726 hồ sơ; xã, phường: 15.844 hồ sơ

¹⁷ thị xã: 1.178/1.726, đạt 68,25%; xã, phường: 12.487/15.844, đạt 78, 81%

¹⁸ Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra sát hạch tuyển dụng công chức Tài chính – Kế toán xã Dân Thành. Thông báo thực hiện lại quy trình bổ nhiệm phó Trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thị xã. Quyết định bổ nhiệm 02 Phó Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng (Dân Thành, Hiệp Thạnh, Phòng văn hóa và Thông tin, Phòng Tài chính – Kế hoạch);

xuất UBND tỉnh thông qua HĐND tỉnh tán thành Nghị quyết về thành lập phường Dân Thành và phường Trường Long Hòa.

Xét tặng 384 giấy khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua; tặng danh hiệu thi đua “Lao động tiên tiến” cho 109 cá nhân và 24 tập thể, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho 20 cá nhân. Tổ chức kiểm tra công vụ tại 22 đơn vị, qua kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính đảm bảo thực hiện tốt các quy định về văn hóa công sở, đạo đức công vụ trong cán bộ, công chức.

10.3. Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng lãng phí

Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ban, ngành thị xã, UBND các xã, phường tập trung thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm toán. Triển khai thanh tra 06 cuộc¹⁹ tại 05 cơ quan, đơn vị trong việc chấp hành pháp luật về kế toán, tài chính; quản lý, sử dụng quỹ đất công; thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (đã công bố 05 kết luận thanh tra, 01 cuộc thanh tra đang thanh tra trực tiếp). Qua thanh tra đã thu hồi nộp ngân sách Nhà nước số tiền **81.190.000** đồng, kiểm điểm trách nhiệm có hình thức kỷ luật 04 cá nhân; kiểm điểm trách nhiệm 15 cá nhân; kiểm điểm rút kinh nghiệm 02 tập thể 05 cá nhân, chưa phát hiện trường hợp nào tham nhũng.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được chỉ đạo thường xuyên, nhiều vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp tồn đọng kéo dài nhiều năm đã được giải quyết dứt điểm, không để phát sinh khiếu kiện đông người ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thị xã. Trong năm, tiếp 294 lượt công dân²⁰ và tiếp nhận 135 đơn yêu cầu, khiếu nại, tố cáo²¹ việc tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng quy định.

10.4. Công tác Tư pháp - Hộ tịch

Xây dựng và ban hành 10 văn bản quy phạm pháp luật quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban trực thuộc UBND thị xã. Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 12/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, qua rà soát hiện nay thị xã có 12 văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực.

Xây dựng và ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 16/02/2023 triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường của Nhà nước trên địa bàn thị xã Duyên Hải năm 2023; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 08/02/2023 thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn thị xã Duyên Hải.

¹⁹ trong đó có 01 cuộc thanh tra đột xuất về việc chấp hành pháp luật của UBND xã Hiệp Thạnh trong quản lý, sử dụng đất khu vực chợ xã Hiệp Thạnh

²⁰ Trong đó, tiếp thường xuyên: 253 lượt, 253 người (thị xã 93; xã, phường 160), nội dung liên quan đến lĩnh vực đất đai, chế độ chính sách, bồi thường, hỗ trợ và lĩnh vực khác; tiếp dân định kỳ và đột xuất 44 cuộc, 44 người (thị xã 16; xã, phường 28)

²¹ Cấp thị xã: 07 đơn khiếu nại; 01 đơn tố cáo; 21 đơn yêu cầu; 11 đơn kiến nghị; xã, phường: 89 đơn tranh chấp, 06 đơn yêu cầu, kiến nghị), so với cùng kỳ năm 2022 tăng 21 đơn

Kiểm tra đánh giá xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022, có 7/7 xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Tham gia hội thi Hòa giải viên giỏi tỉnh Trà Vinh năm 2023, kết quả đạt giải nhì. Tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật được 07 cuộc, có 673 người dự.

11. Về quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

11.1. Quốc phòng, an ninh

Công tác sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng, xây dựng khu vực phòng thủ luôn được chú trọng. Tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, chủ động ứng phó với các diễn biến phức tạp về an ninh, trật tự. Giữ vững 7/7 xã, phường vững mạnh về quốc phòng, an ninh. Tổ chức bàn giao 66 thanh niên lên đường nhập ngũ (đạt 100% chỉ tiêu), công tác tuyển chọn và xét duyệt gọi công dân nhập ngũ năm 2024 thực hiện đúng quy định. Hoàn thành công tác diễn tập phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Long Toàn; diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ xã Hiệp Thạnh theo kế hoạch, đảm bảo an toàn và đạt kết quả cao.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho đối tượng 4 năm 2024 đúng theo quy định; Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động Tết “Quân - Dân” năm 2024. Cử 19 cán bộ, công chức thuộc đối tượng 3 tham gia bồi dưỡng KTQPAN năm 2023.

11.2. Trật tự, an toàn xã hội

Chỉ đạo lực lượng Công an, Quân đội, Biên phòng phối hợp giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị quan trọng. Công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm được triển khai quyết liệt, tạo chuyển biến tích cực về trật tự, an toàn xã hội. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025. Hoàn thành 99,6% việc cấp căn cước công dân gắn chip điện tử cho công dân đủ điều kiện.

Tính đến 30/10/2023, xảy ra 19 vụ phạm tội về trật tự xã hội, làm bị thương 07 người, thiệt hại tài sản khoảng 90 triệu đồng. Kiểm tra, triệt xóa 01 điểm chứa mại dâm. Phát hiện, bắt quả tang 06 vụ tàng trữ trái phép chất ma túy (*nhiều hơn 01 vụ so với năm 2022*), thu giữ 0,709 gam ma túy (Methamphetamin) và triệt xóa 01 điểm sử dụng trái phép chất ma túy (*ít hơn 02 điểm so với năm 2022*), xác minh, làm rõ 03 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Điều tra, xác minh, làm rõ 13 vụ vi phạm pháp luật về trật tự xã hội. Triệt xóa 21 điểm đánh bạc (*nhiều hơn 06 điểm so với năm 2022*), xác minh, làm rõ 100 đối tượng. Phát hiện, bắt quả tang 01 vụ, 01 đối tượng vận chuyển hàng cấm (*giảm 01 vụ so với năm 2022*), tịch thu 500 bao thuốc lá (Hero: 250, Jet: 250).

Tai nạn giao thông xảy ra 06 vụ, làm chết 06 người, bị thương 05 người (*tăng 04 vụ, 04 người chết, 03 người bị thương so với năm 2022*). Tổ chức tuần tra, kiểm soát, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông được 1.599 cuộc, kiểm tra 3.308 trường hợp, phát hiện 877 trường hợp vi phạm (*nhiều hơn 135 trường hợp so với năm 2022*).

Kiểm tra công tác an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được tăng cường, qua kiểm tra tại 780 lượt cơ sở, phát hiện 04 trường hợp vi phạm. Kiểm tra

lưu trú và hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự 255 cuộc, 378 cơ sở, 172 hộ dân, phát hiện 19 trường hợp vi phạm (*nhiều hơn 11 trường hợp so với năm 2022*).

12. Đánh giá chung

Thực hiện Nghị quyết HĐND thị xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 trong điều kiện còn nhiều khó khăn, tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo của Thị ủy, HĐND thị xã, sự giám sát, phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã, sự đoàn kết, chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ của Nhân dân, Ủy ban nhân dân thị xã đã nỗ lực phấn đấu, quyết liệt thực hiện nhiệm vụ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo có đổi mới, sáng tạo, bám sát phương châm hành động của Tỉnh ủy “Đoàn kết, Kỷ cương, Hành động, Sáng tạo, Đột phá, Phát triển”; các cấp, các ngành và Nhân dân chung sức, đồng lòng vượt qua khó khăn, thích ứng với tình hình dịch bệnh và ổn định sản xuất, từ đó đạt được nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực; sản xuất nông nghiệp, thủy sản tương đối thuận lợi, dịch bệnh trong chăn nuôi được kiểm soát; thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công đạt khá tốt; thực hiện tốt các mặt công tác trên lĩnh vực giáo dục - đào tạo, văn hóa, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, dân tộc, tôn giáo, an sinh xã hội, lao động, việc làm. Tổ chức, bộ máy tiếp tục được củng cố, sắp xếp kiện toàn; các loại tội phạm, tệ nạn xã hội được tập trung triệt phá, ngăn chặn và đẩy lùi, đảm bảo ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Trong tổng số 26 chỉ tiêu có 25 chỉ tiêu ước đạt và vượt theo Nghị quyết đề ra; 01 chỉ tiêu không đạt (thu thuế nội địa) do chỉ tiêu năm 2023 được giao tăng hơn 30,6% so với năm 2022.

Với những kết quả như trên, ước khả năng thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết HĐND thị xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 như sau (đính kèm Phụ lục).

Như vậy,

IV. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, khó khăn

- Kiểm tra các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa có lúc thiếu thường xuyên. Chưa khai thác được tiềm năng, lợi thế của địa phương về du lịch, công tác tuyên truyền quảng bá còn hạn chế, chưa xây dựng được hình ảnh của địa phương để thu hút du khách đến với thị xã.

- Công tác quản lý đô thị có mặt còn hạn chế. Công tác rà soát, kiểm tra, quản lý đất công, đất động cát, đất bãi bồi, khai thác cát, tài nguyên nước, khoáng sản chưa chặt chẽ. Thiếu thường xuyên kiểm tra chấn chỉnh việc dọn dẹp vệ sinh môi trường.

- Việc triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm, giải ngân nguồn vốn chưa đạt theo kế hoạch.

- Tình hình trật tự, an toàn xã hội có lúc, có nơi diễn biến phức tạp. Trật tự an toàn giao thông, tai nạn giao thông tăng trên cả 03 mặt.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân kết quả đạt được

a) Khách quan

Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Thị ủy tập trung chỉ đạo, triển khai nhiều biện pháp quyết liệt đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời triển khai nhiều chính sách hỗ trợ, chăm lo đời sống cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, đảm bảo an sinh xã hội, tạo được lòng tin của Nhân dân.

b) Chủ quan

Trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, nắm chắc tình hình từng ngành, lĩnh vực và kịp thời điều chỉnh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hoặc uốn nắn, chấn chỉnh. Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phục hồi và phát triển các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội gắn với củng cố quốc phòng; giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; chăm lo đời sống Nhân dân; chú trọng thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, các chính sách xã hội trên địa bàn và tinh thần đoàn kết, nỗ lực vươn lên của chính quyền và Nhân dân.

2.2. Nguyên nhân hạn chế, khó khăn

a) Khách quan

Giá vật tư nông nghiệp vẫn ở mức cao, giá đầu ra nông sản, thủy sản thấp ảnh hưởng rất lớn đến hình hình sản xuất của nhân dân, đặc biệt là giá tôm sú, tôm thẻ giảm mạnh và kéo dài. Công tác kiểm tra, đôn đốc, thu thuế, thu hồi nợ thuế chưa đạt yêu cầu. Một số nguồn thu có tỷ lệ thu đạt thấp so với chỉ tiêu được giao.

b) Chủ quan

Công tác chỉ đạo sản xuất ở một số xã, phường chưa sâu sát, một số nơi chưa thật sự tuân thủ lịch thời vụ sản xuất. Năng lực chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị có mặt còn hạn chế; chưa quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành và triển khai các nhiệm vụ được giao; chưa chủ động nắm bắt, kiểm tra, đôn đốc dẫn đến việc thực hiện nhiệm vụ được giao còn chậm. Tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong tham mưu và tháo gỡ vướng mắc trên một số lĩnh vực chưa cao. Năng lực, trách nhiệm một bộ phận cán bộ còn hạn chế. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thật sự chặt chẽ, hiệu quả chưa cao; quá trình thực hiện thiếu kiểm tra, đôn đốc.

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

I. BỐI CẢNH KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024:

Năm 2023 là năm thứ 4 thực hiện Nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020-2025; kinh tế - xã hội của tỉnh, thị xã tiếp tục tăng trưởng; các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước ngày càng hoàn thiện; khu kinh tế Định An được tỉnh tiếp tục đầu tư và kêu gọi các doanh nghiệp vào hoạt động; các dự án trọng điểm của quốc gia, của tỉnh đi vào hoạt động ổn định sẽ tác động tích cực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; sự quyết tâm nỗ lực của cấp ủy, chính quyền các cấp và sự đồng thuận cao của nhân dân sẽ giúp Ủy ban nhân dân thị xã triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, theo dự báo năm 2024 sẽ có những diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến tình hình kinh tế, xã hội của thị xã như môi trường, thời tiết diễn biến bất lợi; tình trạng sạt lở bờ biển, xâm thực, tình trạng khô hạn, xâm nhập mặn,... Hệ thống hạ tầng kỹ thuật còn một số bất cập, một số tuyến đường giao thông xuống cấp ảnh hưởng đến lưu thông vận chuyển hàng hóa và phục vụ du lịch; chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp còn chậm; sản xuất nông nghiệp tiềm ẩn nhiều rủi ro, hàng hóa nhỏ lẻ sức cạnh tranh thấp, giá cả đầu ra sản phẩm không ổn định, giá cả thị trường biến động khó lường; Trật tự, an toàn xã hội, khiếu nại, tố cáo, từng lúc, từng nơi còn diễn biến phức tạp.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT:

1. Mục tiêu

- Tiếp tục huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án; phát huy vai trò kinh tế biển, kinh tế tập thể; tập trung giữ vững xã nông thôn mới nâng cao, xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu và phường đô thị văn minh. Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường; phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; nâng cao chất lượng ngành y tế, giáo dục; tăng cường tuyên truyền nâng cao ý thức cộng đồng trong phòng chống dịch bệnh, nhất là dịch covid-19; Chủ động thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận cao trong xã hội.

- Đảm bảo giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức,... Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết năm 2024 của Thị ủy và Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của HĐND thị xã.

III. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

1. Chỉ tiêu về kinh tế

(1) Phấn đấu giá trị sản xuất đạt 10.433 tỷ đồng, tăng 8,5% so với năm 2023, trong đó, khu vực I đạt 3.648 tỷ đồng, tăng 7,71%; khu vực II đạt 3.200 tỷ đồng, tăng 4,51%; khu vực III đạt 3.585 tỷ đồng, tăng 13,2% so cùng kỳ.

(2) Phấn đấu huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội 1.640 tỷ đồng.

(3) Phát triển mới 55 doanh nghiệp.

(4) Thu nội địa 81,770 tỷ đồng.

2. Chỉ tiêu xã hội

- (5) Giữ vững, nâng chất các tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
- (6) Đưa 20 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.
- (7) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 86,03%; trong đó: có bằng cấp, chứng chỉ đạt 41,02%. Tạo việc làm mới cho 1.100 lao động.
- (8) Có 20,35 giường bệnh/vạn dân; 10,79 bác sĩ/vạn dân; 100% trạm y tế xã, phường có bác sỹ làm việc; 100% xã, phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế.
- (9) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế so với dân số đạt 95%.
- (10) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội trong tổng số lao động đạt 14,15%, trong đó bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 5%. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm thất nghiệp 11,69%.
- (11) Giảm tỷ lệ hộ nghèo 0,12% (giảm 16 hộ), giảm tỷ lệ hộ nghèo dân tộc Khmer (so với tổng hộ Khmer) 0,19% (giảm 01 hộ).
- (12) Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học: Mầm non, mẫu giáo 88%; Tiểu học 100%; trung học cơ sở: 99%.

(13) Xây dựng 6/7 xã, phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em.

(14) Xây dựng 01 trường đạt chuẩn quốc gia.

3. Cung cấp dịch vụ cơ sở hạ tầng thiết yếu

(15) Tỷ lệ hộ được sử dụng điện đạt 100%.

(16) Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh đạt 100% (trong đó được cung cấp nước sạch 82,7%).

(17) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh đạt 99,5%

(18) Tỷ lệ đô thị hóa đạt từ 46% đến 61,5%

4. Chỉ tiêu quốc phòng - an ninh

(19) Phấn đấu 7/7 xã, phường và 95% cơ quan, đơn vị, trường học trở lên đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

(20) Phấn đấu 7/7 xã, phường vững mạnh về quốc phòng – an ninh.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

1. Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng

Tiếp tục chỉ đạo, phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và Kế hoạch 05 năm (2021 - 2025) theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ III và các văn bản có liên quan.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 10-CTr/TXU, ngày 31/3/2017 của Ban Thường vụ Thị ủy về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 03/11/2016 của Tỉnh ủy Trà Vinh; Kế hoạch số 108-KH/TXU, ngày 22/02/2019 của Thị ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương “*về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”.

Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực có lợi thế của thị xã theo hướng: nông nghiệp – thủy sản, công nghiệp - thương mại, dịch vụ, du lịch; tập trung đầu tư cơ sở, hạ tầng phục vụ sản xuất, đẩy mạnh phát triển mô hình nuôi tôm thẻ thâm canh mật độ cao ở những vùng đủ điều kiện gắn với bảo vệ môi trường. Tăng cường kêu gọi đầu tư để thúc đẩy phát triển kinh tế và đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa. Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách đầu tư phát triển kinh tế

đô thị trên cơ sở phát triển bền vững kinh tế biển, lấy phát triển kinh tế biển làm động lực phát triển kinh tế - xã hội của thị xã.

Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024 tuân thủ đúng các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước; tập trung giao kế hoạch vốn năm 2024 và đẩy nhanh tiến độ thi công ngay từ đầu năm. Điều hành ngân sách chủ động, tích cực, phù hợp với khả năng thu ngân sách, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp.

2. Đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế quan trọng; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế

a) Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Tiếp tục xây dựng và triển khai Đề án thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn năm 2021- 2025, định hướng năm 2030 và tổ chức triển khai thực hiện việc đào tạo, tập huấn cho các đối tượng có tiềm năng phát triển sản phẩm OCOP; hỗ trợ kết nối với các doanh nghiệp nhằm đẩy mạnh thị trường tiêu thụ sản phẩm. Phấn đấu năm 2024, có thêm 03 sản phẩm OCOP, 05 sản phẩm VietGAP, GlobalGAP được chứng nhận và vận động xây dựng 03 nhãn hiệu độc quyền.

Tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng xây dựng và nguồn lao động để thu hút doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn; phối hợp thực hiện tốt các chương trình, chính sách khuyến công; tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp mạnh dạn đầu tư đổi mới công nghệ, trang thiết bị sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư; đẩy mạnh phát triển công nghiệp gắn với phát triển dịch vụ; tăng cường công tác khuyến công, khuyến khích và tạo điều kiện cho các ngành nghề truyền thống phát triển.

Tăng cường vận động, khuyến khích các thành phần kinh tế khởi nghiệp, phấn đấu phát triển mới doanh nghiệp. Tiếp tục rà soát vận động hộ kinh doanh đủ điều kiện, phát triển lên doanh nghiệp theo kế hoạch. Tạo điều kiện thuận lợi cho các siêu thị, cửa hàng tiện lợi và các hộ kinh doanh hoạt động ổn định. Tiếp tục chấn chỉnh, sắp xếp mua bán tại các chợ có trật tự, mỹ quan, văn minh; tăng cường công tác quản lý chất lượng hàng hóa, niêm yết giá bán; triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp.

Tập trung thực hiện chính sách liên kết sản xuất, phát triển vùng nguyên liệu gắn với tiêu thụ sản phẩm, chú trọng việc xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc sản phẩm để mở rộng thị trường.

Tăng cường kiểm tra chống hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng; phối hợp kiểm tra đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

b) Phát triển thương mại - dịch vụ - du lịch

Chú trọng phát triển các dịch vụ tài chính - ngân hàng, công nghệ thông tin, bưu chính, viễn thông, vận tải, nhà nghỉ, khách sạn cao cấp, dịch vụ ăn uống, các

dịch vụ vui chơi giải trí,... Khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư hạ tầng thương mại, dịch vụ vào các lĩnh vực: chợ, du lịch, khách sạn, nhà hàng...

Tập trung xây dựng, phát triển sản phẩm du lịch chất lượng, đa dạng theo chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của du khách. Tập trung phát triển du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng gắn với quảng bá sản phẩm hàng hóa đặc sản của địa phương. Chủ động phối hợp với các ngành tỉnh đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch gắn với quảng bá hình ảnh của địa phương, của tỉnh. Đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển điểm du lịch canh nông tại ấp Cồn Ông, xã Dân Thành.

c) Thu ngân sách và hoạt động của các tổ chức tín dụng:

Quản lý chặt chẽ và khai thác tốt các nguồn thu, phân đầu thực hiện đạt và vượt dự toán thu ngân sách được tỉnh giao. Tăng cường kiểm tra, giám sát thu chi, quyết toán kịp thời, đúng quy định, công khai tài chính theo định kỳ; thực hiện tốt việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Kiểm tra, lập thủ tục thanh, quyết toán các dự án hoàn thành, kịp thời giải ngân vốn xây dựng cơ bản, đảm bảo đạt 99% kế hoạch vốn trở lên.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh; tiếp tục đẩy mạnh hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

d) Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã:

Vận động các hộ kinh doanh đủ điều kiện thành lập doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển, hoạt động có hiệu quả. Củng cố và nâng cao hiệu quả các hợp tác xã hiện có và phát triển mới hợp tác xã, tổ hợp tác khi đủ điều kiện. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, phát huy nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể có hiệu quả.

3. Đầu tư kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị

Tập trung nâng chất các tiêu chí đô thị loại IV, đô thị loại III, phấn đấu hoàn thành các tiêu chí của đô thị loại IV; trình cấp có thẩm quyền xem xét Đề án xã lên phường đối với xã Trường Long Hòa, xã Dân Thành; quy hoạch chi tiết, quy hoạch lại các phân khu chức năng, quy hoạch dân cư tập trung và các vùng nông thôn thị xã,... Tập trung các nguồn lực đầu tư xây dựng Phường 1 và Phường 2 đạt tiêu chuẩn phường đô thị văn minh.

Tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đô thị; xây dựng đô thị văn minh sáng - xanh - sạch - đẹp, nhất là chỉnh trang các tuyến đường chính, cửa ngõ vào thị xã, các tuyến đường nội ô tập trung đông dân cư, trục cảnh quan đô thị; kiểm tra nâng cấp, sửa chữa hệ thống đèn chiếu sáng, đèn trang trí, thường xuyên kiểm tra trật tự đô thị và cảnh quan môi trường, biển hiệu quảng cáo, mái che, cấp viễn thông.

Tập trung chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã, phát triển các mô hình nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu gắn với ổn định đời sống dân cư; huy động tối đa các nguồn lực để phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ từ thành thị đến nông thôn; xây dựng cảnh quan nông thôn theo hướng sáng - xanh - sạch - đẹp.

Thường xuyên kiểm tra hệ thống thủy lợi nội đồng; khảo sát nạo vét, nâng cấp các công cấp thoát nước ở các khu đê bao, kênh thủy lợi nhằm kịp thời đáp ứng nhu cầu sản xuất và dân sinh. Chủ động nắm tình hình, khắc phục các đoạn đê, kè xung yếu, nhất là tuyến kè biển xã Trường Long Hòa, Hiệp Thạnh.

4. Quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 27-CT/TU, ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cộng đồng về những tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu.

Quản lý tốt đất công, đất động cát, bãi bồi ven biển, đất rừng phòng hộ,... Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất nhằm đảm bảo sử dụng đất đúng theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt; phát hiện, giải quyết dứt điểm các vi phạm, tranh chấp, lấn, chiếm đất đai, xử lý nghiêm các hành vi trục lợi và làm thất thoát nguồn thu ngân sách liên quan đến đất.

Lập kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của một số cơ sở trên địa bàn; tiếp nhận thẩm định hồ sơ thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai cho hộ gia đình, cá nhân (cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất...) đúng theo quy định; hoàn thành công tác thống kê đất đai và lập kế hoạch sử dụng đất năm 2025. Phối hợp xác minh giải quyết dứt điểm các trường hợp khiếu nại, tranh chấp về đất đai.

5. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin và truyền thông; y tế

Nâng cao chất lượng giáo dục từ bậc mầm non đến phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Tập trung đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất các trường học, đảm bảo đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất, trang thiết bị. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, các hoạt động khuyến học, khuyến tài.

Tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch dạy học năm học 2023 - 2024. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy và học. Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng học sinh. Thẩm định hồ sơ và tổ chức tuyển dụng viên chức giáo dục theo kế hoạch.

Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, chuyển giao, xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất; làm cầu nối giữa khoa học, công nghệ và người sản xuất thông qua chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn, chương trình khuyến nông, khuyến công nhằm góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng nguồn nhân lực. Phấn đấu giảm tỷ lệ lao động trong nông nghiệp còn dưới 40% so với tổng số lao động.

Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe; chủ động, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các loại bệnh ở người; Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra chất lượng về an toàn thực phẩm; quản lý các hoạt động bảo đảm về an toàn thực phẩm thức ăn đường phố, từng bước chấn chỉnh hoạt động kinh doanh thức ăn đường phố thực hiện theo các quy định của pháp luật.

6. Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo công tác quốc phòng - an ninh; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh.

Tăng cường vận động Nhân dân tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân trong tình hình mới. Nâng cao hiệu quả phối hợp hoạt động giữa công an, quân sự và biên phòng với các xã, phường, nắm chắc tình hình, xử lý linh hoạt các tình huống, không để bị động, bất ngờ. Bảo vệ vững chắc các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, Lễ, Tết; phấn đấu 100% xã, phường vững mạnh về quốc phòng, an ninh; tập trung tổ chức các hoạt động của “Tết Quân – Dân năm 2024”; thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu. Tổ chức diễn tập công tác phòng, chống lụt bão, tiềm kiểm cứu nạn trên địa bàn thị xã năm 2024.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về ANTT; tăng cường kiểm tra các cơ sở, ngành nghề kinh doanh có điều kiện, tuần tra kiểm soát đảm bảo trật tự ATGT; thực hiện tốt công tác đảm bảo ANCT-TTXH trên địa bàn, mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bảo vệ an toàn an ninh trật tự các ngày lễ, tết..., tập trung triệt xóa các tụ điểm tệ nạn xã hội. Tăng cường củng cố nâng cao chất lượng các Tổ tự quản, Câu lạc bộ phòng, chống tội phạm ở ấp, khóm. Phấn đấu 100% xã, phường và 95% cơ quan, đơn vị, nhà trường trở lên đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự. Tập trung các giải pháp giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

7. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của chính quyền; giải quyết kịp thời đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, phòng chống tham nhũng, tiêu cực

Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; thực hiện tinh giản biên chế gắn với nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ công chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, chú trọng rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính và nâng cao tinh thần, trách nhiệm phục vụ người dân, doanh nghiệp; thực hiện tốt việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân. Quan tâm thực hiện tốt và nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở, công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu

nại, tố cáo của công dân kịp thời, đúng pháp luật, không để các phần tử xấu lợi dụng, kích động, lôi kéo gây mất an ninh, trật tự.

Triển khai công tác thanh tra theo quy định. Tiếp tục theo dõi thực hiện các Kết luận thanh tra trên địa bàn. Xác minh làm rõ và giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Kiểm tra, rà soát, xây dựng và ban hành các văn bản có liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhằm nâng cao hiệu quả về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thị xã.

Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra. Tập trung giải quyết dứt điểm, đúng quy định các vụ việc khiếu nại, tố cáo còn tồn đọng. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ triển kinh tế - xã hội năm 2024, UBND thị xã báo cáo UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh nắm, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.Thị ủy, TT.HĐND thị xã;
- CT, các PCT.UBND thị xã;
- Thành viên UBND thị xã;
- Các phòng, ban thuộc UBND thị xã;
- TT.HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Lánh

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023
(thực hiện năm 2023)

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2023 | Kết quả thực hiện năm 2023 | So với Nghị quyết |
|----------|--|--------------|-------------------|----------------------------|-------------------|
| | <i>A</i> | <i>B</i> | <i>1</i> | <i>2</i> | <i>3=2/1</i> |
| 1 | TỔNG GIÁ TRỊ SẢN XUẤT | Tỷ đồng | 9.311 | 9.615 | Vượt |
| | Khu vực I (Nông, lâm, thủy sản) | Tỷ đồng | 3.156 | 3.386 | Vượt |
| | Thủy sản | Tỷ đồng | 2.713 | 2.935 | Vượt |
| | Nông nghiệp | Tỷ đồng | 440 | 448 | Vượt |
| | Lâm nghiệp | Tỷ đồng | 3,3 | 3,4 | Vượt |
| | Khu vực II (Công nghiệp và Xây dựng) | Tỷ đồng | 3.005 | 3.062 | Vượt |
| | Công nghiệp | Tỷ đồng | 1.630 | 1.680 | Vượt |
| | Xây dựng | Tỷ đồng | 1.375 | 1.382 | Vượt |
| | Khu vực III (dịch vụ) | Tỷ đồng | 3.150 | 3.167 | Vượt |
| 2 | Vốn đầu tư toàn xã hội | Tỷ đồng | 2.926 | 2.945 | Vượt |
| 3 | Phát triển mới doanh nghiệp | Doanh nghiệp | 60 | 63 | Vượt |
| 4 | Thu nội địa (thu thuế) | Tỷ đồng | 111 | 85-90 | Không đạt |
| 5 | Phấn đấu thành lập mới HTX | HTX | 01 - 02 | 01 | Đạt |
| | Phấn đấu thành lập mới tổ hợp tác trên lĩnh vực nông nghiệp | THT | 10 | 14 | Vượt |
| 6 | Phấn đấu xây dựng sản phẩm OCOP | Sản phẩm | 03 | 08 | Vượt |
| | Phấn đấu xây dựng sản phẩm VietGAP, GlobalGAP trên lĩnh vực nông nghiệp. | Sản phẩm | 05 | 6 | Vượt |
| 7 | Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao | xã | 01 | 01 | Đạt |
| | Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu | xã | 01 | 01 | Đạt |
| | Xây dựng ấp nông thôn mới kiểu mẫu | xã | 05 | 05 | Đạt |
| 8 | Số lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài | Người | 25 | 38 | Vượt |
| 9 | Tỷ lệ lao động qua đào tạo | % | 86 | 86,45 | Đạt |
| | Trong đó có bằng cấp, chứng chỉ | % | 41,5 | 43,64 | Vượt |
| | Tạo việc làm mới cho lao động | Người | 1.100 | 1.353 | Vượt |

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2023 | Kết quả thực hiện năm 2023 | So với Nghị quyết |
|-----|--|-------------|-------------------|----------------------------|-------------------|
| A | | B | 1 | 2 | 3=2/1 |
| 10 | Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều (giảm 22 hộ) | % | 0,16 | 0,46 | Vượt |
| | Giảm tỷ lệ hộ cận nghèo (giảm 94 hộ) | % | 0,69 | 1,70 | Vượt |
| | Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng dân tộc Khmer so với tổng số hộ dân tộc Khmer | % | 0,98 | 0,98 | Đạt |
| 11 | Số giường bệnh/ 01 vạn dân | Giường | 20,75 | 40,69 | Vượt |
| | Bác sĩ/ 01 vạn dân. | Bác sĩ | 8,71 | 11,8 | Vượt |
| 12 | Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi Mẫu giáo đi học | % | 86 | 86,9 | Đạt |
| | Tỷ lệ học trong độ tuổi Tiểu học đi học | % | 100 | 100 | Đạt |
| | Tỷ lệ học trong độ tuổi trung học cơ sở đi học | % | 98,5 | 98,65 | Đạt |
| 13 | Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia | Trường | 01 | 01 | Đạt |
| 14 | Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng | % | 3,84 | 2,83 | Vượt |
| | Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 01 tuổi | ‰ | 2,8 | 00 | Vượt |
| | Tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 05 tuổi | ‰ | 3,2 | 00 | Vượt |
| 15 | Tỷ lệ trạm y tế xã, phường có bác sĩ làm việc | % | 100 | 100 | Đạt |
| | Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế | % | 100 | 100 | Đạt |
| 16 | Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em | % | 100 | | Đạt |
| 17 | Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế so với dân số | % | 95 | 95 | Đạt |
| 18 | Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội đạt lực lượng lao động trong độ tuổi | % | 26,7 | 26,7 | Đạt |
| | Trong đó bảo hiểm xã hội tự nguyện trong lực lượng lao động xã hội | % | 7 | 3,82 | Ước cuối năm đạt |
| | Tỷ lệ tham gia BHXH thất nghiệp | % | 11,5 | 16,45 | Vượt |
| 19 | Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh | % | 100 | 100 | Đạt |
| 20 | Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh | % | 100 | 100 | Đạt |
| | Tỷ lệ dân cư sử dụng nước sạch | % | 79,70 | 100 | Vượt |
| 21 | Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt | % | 99,68 | 100 | Vượt |
| 22 | Số xã, phường nhà văn hóa, thư viện | % | 100 | 100 | Đạt |

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2023 | Kết quả thực hiện năm 2023 | So với Nghị quyết |
|------------|---|--------------------|--------------------------|-----------------------------------|--------------------------|
| A | | B | 1 | 2 | 3=2/1 |
| 23 | Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội | Xã, phường | 7 | 7 | Đạt |
| 24 | Phấn đấu 7/7 xã, phường đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự | Xã, phường | 7 | 7 | Đạt |
| | Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, nhà trường đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự | % | 95 | 95 | Đạt |
| 25 | Giữ vững xã, phường vững mạnh về quốc phòng – an ninh | Xã, phường | 7 | 7 | Đạt |
| 26 | Tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ | Thanh niên | 66 | 66 | Đạt |